

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 5 - 2020

“Về việc ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020. Về việc “Ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kế Ngh, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Dước, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trần Kim Ch, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Dước, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 và các lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Kế Ngh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Ngh và chị Ch chung sống với nhau ngày 06/01/1999 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 01/10/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng sống nhưng không hợp nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã

được hai bên cha mẹ hàn gắn nhưng không thành. Anh Ngh xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên anh Ngh yêu cầu xin ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Anh Ngh trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Chân Hưng, sinh ngày 15/10/2003, hiện nay con đang sống với chị Ch. Khi ly hôn nguyện vọng con theo sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ngh trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Ngh trình bày vợ chồng có nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Bị đơn chị Trần Kim Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ch không đồng ý ly hôn với anh Ngh. Lý do, anh Ngh sống không chung thủy về đánh đập chị và chị có chụp hình lại, từ đó vợ chồng mới cự cãi nhau, nếu anh Ngh về chung sống lại thì chị sẽ tha thứ để vợ chồng sống hạnh phúc và lo cho con.

Về con chung: Chị Ch trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Chân Hưng, sinh ngày 15/10/2003, hiện nay con đang sống chung với chị Ch. Nếu con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ch thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Ch thống nhất vợ chồng có nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Trần Kim Ch có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Nguyễn Kế Ngh khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Kim Ch nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngh và chị Ch chung sống với nhau ngày 06/01/1999 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 01/10/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, anh Ngh và chị Ch mâu thuẫn tháng 11 năm 2017, không còn chung sống với nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Chị Ch không đồng ý ly hôn, chị Ch yêu cầu vợ chồng đoàn tụ nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Ch không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Ngh và chị Ch sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay tuy thời gian không dài nhưng mâu thuẫn của anh Ngh và chị Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Ngh được ly hôn với chị Ch là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Ngh và chị Ch trình vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Chấn Hưng, ngày 15/10/2003, hiện nay đang sống với chị Ch. Khi ly hôn nguyện vọng con theo sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 thì nguyện vọng của cháu Nguyễn Chấn Hưng là được sống với chị Ch. Xét thấy đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của cháu Hưng, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Chấn Hưng cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ngh, chị Ch không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Ngh và chị Ch thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì anh Ngh và chị Ch có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Anh Ngh và chị Ch thông nhất vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Ngh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Kế Ngh được ly hôn với chị Trần Kim Ch.

- Về con chung: Chị Trần Kim Ch tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Chấn Hưng, ngày 15/10/2003. Anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Kế Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngh phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Ngh có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005154 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Chị Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh Ngh, chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính